

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 118/2019/HS-ST

Ngày: 16 - 9 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Hồng Trang

Thẩm phán: Ông Trần Quốc Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Xuân Thanh

Ông Nguyễn Hồ Cảnh

Ông Hồ Viết Tùng

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Hoàng Anh - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Vân Hà - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 16 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 112/2019/TLST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 171/2019/QĐXXST-HS ngày 05/9/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trịnh Văn L; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 12/01/1992 tại huyện H, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKTT: xóm 2, xã H1, huyện H, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 11/12; con ông: Trịnh Xuân H và bà Nguyễn Thị Đ; Vợ, con: chưa có; Tiền án: Ngày 13/6/2012, Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh, xử phạt Trịnh Văn L 08 năm tù về tội “Cướp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt ngày 31/01/2019; Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/4/2019, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An. Có mặt

- Luật sư bào chữa cho bị cáo: Bà Lâm Thị Thanh Huyền, Văn phòng luật sư Thành Diệp, Đoàn luật sư tỉnh Nghệ An. Có mặt

- Người có nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Trịnh Xuân Q; sinh năm: 1987; trú tại: Xóm 3A, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Có mặt

+ Bà Nguyễn Thị Đ; sinh năm: 1962; trú tại: Xóm 2, xã H1, huyện H, tỉnh Nghệ An. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 10/4/2019, Trịnh Văn L đi từ nhà ở huyện H vào thị trấn P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh gặp Trần Hữu D (sinh năm 1984, trú tại xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh). L nói với D: “em mới ra trại chưa có tiền tiêu, khó khăn cần anh giúp”. D nói: “Anh cũng không có tiền, mi cầm 06 đàn (tức 06 gói hồng phiến) về bán lấy tiền tiêu”. Lúc đó, D gọi điện trao đổi với một người nào L không rõ. Một lúc sau một nam thanh niên (không rõ lai lịch, địa chỉ) đi đến chỗ L và D để một chiếc tất màu xám bên trong có 06 gói hồng phiến dưới kết bìa của L và D đang ngồi. D nói: “Ma túy đó”, L hiểu trong chiếc tất đựng ma túy D cho nên L lấy cất trong quần xịp L đang mặc. Sau đó, L bắt xe về thành phố V cất dấu chiếc tất đựng ma túy bên lề đường thuộc khối 13, phường L, thành phố V rồi về nhà ở huyện H. Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, có một người đàn ông tên L1 (ở huyện N, Nghệ An) gọi điện hỏi mua ma túy, L đồng ý bán 05 gói hồng phiến với giá 55.000.000 đồng. L và L1 hẹn giao dịch vào 17 giờ ngày 10/4/2019 tại đường T thuộc khối 13 phường L, thành phố V. Sau đó, L đi xe máy đến lấy 06 gói ma túy rồi mang đến quán bia của anh trai là Trịnh Xuân Q tại số nhà 28, đường N, thành phố V. Tại đây, L lấy 01 gói hồng phiến cất dấu trong ống tay áo bên phải để sau này có ai hỏi mua thì bán (đây là áo sơ mi màu trắng xám, kẻ ca rô của L đã treo trước đó ở quán). 05 gói hồng phiến còn lại, L cất trong chiếc tất màu xám rồi dấu trong quần xịp L đang mặc để đưa đi bán cho L1. Khoảng 17 giờ cùng ngày, L đến điểm hẹn chờ L1 để bán ma túy thì bị Công an huyện Nghi Lộc phát hiện, bắt quả tang, thu giữ trong quần xịp của L một chiếc tất màu xám bên trong có 05 gói đựng các viên nén màu hồng (nghi ma túy).

Chiều ngày 15/5/2019, Trịnh Xuân Q (anh trai của L) đến phường Đ, thành phố V chở mẹ là Nguyễn Thị Đ để đi thăm và gửi đồ cho Trịnh Xuân L ở Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An. Khi đi, hai người có đến quán bia của Quý (tại số 28, đường N, thành phố V, tỉnh Nghệ An) để lấy thêm chiếc áo màu trắng xám, kẻ ca rô của L do L treo trước đó, rồi bỏ trong túi quần áo mang đi gửi cho L. Đến 15 giờ 40 phút cùng ngày, cán bộ tiếp dân của Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An kiểm tra túi đồ của anh Q và bà Đ gửi vào cho L phát hiện trong túi đồ có một chiếc áo kẻ ca rô màu xám của L trong nút thắt ống tay áo bên phải chứa một gói đựng 196 viên nén màu hồng (nghi ma túy). L khai nhận đó là gói ma túy trong số 06 gói ma túy mà D cho trước đây, L cất dấu trong áo để khi nào có ai hỏi mua thì bán.

Bản kết luận giám định số 618/KL-PC09 (MT) ngày 15/4/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận:

“05 mẫu các viên nén hình trụ tròn màu hồng (ký hiệu từ M1 đến M5) thu giữ của Trịnh Văn L gửi tới giám định là ma túy (Methamphetamine). Các viên

nén hình trụ tròn màu hồng (05 gói) thu giữ của Trịnh Văn L có tổng khối lượng là 99,88 gam (chín mươi chín phẩy tám mươi tám gam)”.

Bản kết luận giám định số 775/KL-PC09 (MT) ngày 24/5/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận:

“Mẫu viên nén hình tròn màu hồng, một mặt có ký hiệu WY thu giữ của Trịnh Xuân Q và Nguyễn Thị Đ gửi tới giám định là ma túy (Methamphetamine). Các viên nén hình tròn màu hồng, một mặt có ký hiệu WY (196 viên) thu giữ của Trịnh Xuân Q và Nguyễn Thị Đ có tổng khối lượng là 19,700 gam (Mười chín phẩy bảy trăm gam)”.

Vật chứng thu giữ bao gồm:

- 06 gói ma túy có tổng khối lượng là 119,58 gam Methamphetamine (đã lấy đi 7,12 gam để giám định, còn lại 112,46 gam).

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5s, màu đen xám, số imei 357994050053464, trong máy có gắn sim 0867751592.

- 01 (một) chiếc áo sơ mi kẻ ca rô màu trắng xám.

Vật chứng hiện được bảo quản tại kho vật chứng Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An.

Bản cáo trạng số 140/CT/VKS – P1 ngày 07 tháng 8 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An quyết định truy tố bị cáo Trịnh Văn L về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An giữ nguyên nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt bị cáo Trịnh Văn L 20 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo 10/4/2019. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Về vật chứng: Ma túy là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy. Điện thoại là công cụ phương tiện phạm tội cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. 01 chiếc áo sơ mi kẻ ca rô màu trắng, xám không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Về án phí, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Phản tranh luận: Người bào chữa cho bị cáo Trịnh Văn L phát biểu: Bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình nên không tranh luận về tội danh, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo hơn mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo đồng ý với quan điểm của Luật sư, không tranh luận với Kiểm sát viên, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Trịnh Văn L khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An truy tố. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An và các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong quá trình điều tra cũng như các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, nên đủ căn cứ kết luận: Ngày 10/4/2019, Trịnh Văn L được một người đàn ông tên D cho 06 gói hồng phiến (Methamphetamine) có khối lượng 119,58 gam để bán lấy tiền. L cất dấu 01 gói hồng phiến (Methamphetamine) có khối lượng 19,700 gam trong ống tay áo kẻ ca rô của L để tại quán bia của anh trai là Trịnh Xuân Q và đưa 05 gói hồng phiến đi bán. Khi L đưa 05 gói ma túy (Methamphetamine) có khối lượng 99,88 gam đến đường T thuộc khối 13 phường L, thành phố V để bán cho khách thì bị Công an huyện Nghi Lộc phát hiện, bắt quả tang thu giữ toàn bộ số ma túy của bị cáo.

Bị cáo Trịnh Văn L do không có tiền tiêu nên xin ma túy của người khác về để bán lấy tiền, nên bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An truy tố về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo thấy rằng:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo đã bị kết án về tội rất nghiêm trọng, chưa được xóa án tích nay tiếp tục phạm tội thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, nên phải chịu tình tiết tăng nặng “Tái phạm nguy hiểm” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về tình tiết giảm nhẹ: Xét trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Trịnh Văn L đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[3] Xét hành vi, tính chất vụ án: Hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước Việt Nam đối với chất ma túy, ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội, ảnh hưởng đến sức khỏe của con người, là nguyên nhân sâu xa làm phát sinh các loại tội phạm khác, làm suy thoái giống nòi, đạo đức xã hội, đồng thời là tác nhân lây lan nạn dịch HIV. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì vụ lợi nên vẫn thực hiện. Bị cáo có tiền án chưa được xóa án tích nay tiếp tục phạm tội thể hiện sự coi thường pháp luật.

Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm minh để giáo dục, cải tạo bị cáo và đề phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Trịnh Văn L có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[5] Về các quyết định và hành vi tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa, Luật sư và bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định.

[6] Trong vụ án này:

- Đối với Trần Hữu D, sinh năm 1984, trú tại xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, điều tra để làm rõ nhưng hiện nay D không có mặt tại địa phương, hơn nữa chỉ một lời khai D nhất của Trịnh Văn L nên chưa đủ căn cứ buộc tội Trần Hữu D nên đề nghị Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục làm rõ, khi có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

- Đối với nam thanh niên đưa 06 gói ma túy đến cho D để D cho L tại quán bia ở thị trấn P, H, Hà Tĩnh và người đàn ông mua ma túy của L tên là Lộc ở huyện Nghi Lộc, do L không biết lai lịch, địa chỉ cụ thể của những người này nên Cơ quan điều tra không có đủ căn cứ để xác minh làm rõ nên Tòa án không xem xét.

- Đối với Nguyễn Thị Đ (mẹ của L) và Trịnh Xuân Q (anh trai của L) do không biết L cất dấu ma túy trong áo nên đã gửi vào cho L ở Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An. Do đó, Nguyễn Thị Đ và Trịnh Xuân Q không phải chịu trách nhiệm hình sự.

[7] Về vật chứng vụ án: Ma túy là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy. Điện thoại là công cụ phương tiện phạm tội cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. 01 chiếc áo sơ mi kẻ ca rô màu trắng, xám không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo Trịnh Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trịnh Văn L 20 (hai mươi) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 10/4/2019.

2. Về vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

- Tịch thu tiêu hủy 112,46 gam Methamphetamine và 01 chiếc áo sơ mi kẻ ca rô màu trắng, xám của bị cáo Trịnh Văn L.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5s màu đen xám.

Đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 09 tháng 8 năm 2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An và Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Trịnh Văn L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Trịnh Văn L và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND Cấp Cao;
- VKSND Cấp Cao;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Công an tỉnh Nghệ An;
- Cục THA tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- UBND xã H1, H.
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Hồng Trang